

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 và Kế hoạch số 119/KH-UBND ngày 12/11/2025 của UBND tỉnh thuộc lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo

Thực hiện Chương trình hành động số 09-CTr/TU ngày 23/3/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 và Kế hoạch số 119/KH-UBND ngày 12/11/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa và tổ chức thực hiện hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 trong lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo;

- Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền địa phương về công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo và thực hiện tốt các chính sách dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh; tiếp tục đào tạo nâng cao năng lực cho cán bộ cơ sở và cộng đồng về triển khai thực hiện công tác dân tộc và tôn giáo;

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, góp phần phát triển kinh tế - xã hội bền vững;

- Bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của Nhân dân theo quy định pháp luật.

2. Yêu cầu

- Triển khai đồng bộ, thống nhất từ tỉnh đến cơ sở; phân công rõ trách nhiệm, gắn với kiểm tra, giám sát; kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế - xã hội với đảm bảo quốc phòng, an ninh;

- Chủ động nắm bắt diễn biến tình hình và thực hiện thông tin, báo cáo đầy đủ, kịp thời. Nâng cao năng lực dự báo và tham mưu, giải quyết hiệu quả các vấn đề phát sinh, tuyệt đối không để hình thành “điểm nóng” hoặc các vụ việc phức tạp, kéo dài về tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn tỉnh;

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo; nâng cao năng lực cán bộ

1.1. Nội dung

- Quán triệt, triển khai đầy đủ các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo; tổ chức học tập, quán triệt Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, Nghị quyết 41/NQ-CP ngày 11/3/2026 của Chính phủ và Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 và Kế hoạch số 119/KH-UBND ngày 12/11/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030;

- Tăng cường vai trò lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp;
- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ làm công tác dân tộc, tôn giáo.

1.2. Giải pháp

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật; tổ chức tuyên truyền sâu rộng trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và các tổ chức tôn giáo bằng nhiều hình thức phù hợp; tổ chức các hội nghị tập huấn, bồi dưỡng chuyên sâu cho cán bộ các cấp;

- Xây dựng đội ngũ cán bộ cơ sở là người dân tộc thiểu số, am hiểu về văn hóa truyền thống, phong tục tập quán; củng cố, kiện toàn, bố trí nhân sự tham mưu về công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo của tỉnh, cơ quan, đơn vị, địa phương, nhằm nâng cao năng lực cán bộ làm công tác dân tộc, tôn giáo tại các cơ quan, đơn vị và địa phương;

- Ứng dụng chuyển đổi số trong quản lý, theo dõi công tác dân tộc, tôn giáo;

- Xây dựng và phát huy vai trò của trưởng thôn, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp thực hiện công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo ở địa phương.

1.3. Chỉ tiêu

- 100% cán bộ làm công tác dân tộc, tôn giáo được tập huấn định kỳ;
- 90% cán bộ cơ sở được bồi dưỡng kiến thức liên quan;
- Tổ chức 02 lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức cấp xã;
- Tổ chức 02 hội nghị tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho các chức sắc, chức việc, nhà tu hành các tôn giáo; người đại diện, Ban quản lý các cơ sở tín ngưỡng.

2. Phát triển toàn diện vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

2.1. Nội dung

Tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030 (Hợp phần thứ hai: Các nội dung đặc thù phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi). Thu hẹp khoảng cách phát triển giữa vùng

đồng bào dân tộc thiểu số khó khăn, đặc biệt khó khăn với vùng thuận lợi; Nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân; giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, cụ thể:

- Phối hợp triển khai đồng bộ, hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I: từ năm 2026 đến năm 2030;

- Tập trung thực hiện Hợp phần thứ hai: Các nội dung đặc thù phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi;

- Ưu tiên địa bàn đặc biệt khó khăn, vùng sâu, vùng xa, khu vực biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi có tín đồ các tôn giáo;

- Nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực, bảo đảm đầu tư có trọng tâm, trọng điểm;

- Rà soát đề xuất một số chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh; chỉ đạo kiểm tra, giám sát việc thực hiện theo quy định.

2.2. Giải pháp

a) Về chỉ đạo, điều hành

- Ban hành kế hoạch triển khai chi tiết từng chương trình, từng dự án, tiểu dự án;

- Phân công rõ trách nhiệm các sở, ngành, địa phương; gắn với trách nhiệm người đứng đầu;

- Củng cố hệ thống chính trị cơ sở; phát huy vai trò già làng, trưởng thôn, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, người có uy tín trong đồng bào tôn giáo;

- Tăng cường kiểm tra, giám sát, đánh giá tiến độ thực hiện.

b) Về phát triển sản xuất, sinh kế bền vững

- Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị phù hợp từng vùng: Nông - lâm nghiệp; kinh tế rừng, dược liệu, chăn nuôi; du lịch cộng đồng gắn với bản sắc văn hóa truyền thống của các dân tộc;

- Nhân rộng mô hình sinh kế hiệu quả, thích ứng biến đổi khí hậu;

- Hỗ trợ khởi nghiệp, phát triển hợp tác xã, tổ hợp tác trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

c) Về kết cấu hạ tầng

- Đầu tư hạ tầng thiết yếu: Giao thông nông thôn, liên thôn, liên xã; điện, nước sinh hoạt; trường học, cơ sở y tế; hạ tầng số, viễn thông;

- Ưu tiên đầu tư các thôn, xã đặc biệt khó khăn thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

2.3. Chỉ tiêu

- Phân đầu tỷ lệ hộ nghèo đa chiều vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giảm xuống dưới 10% (*Kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cuối năm*

2025: Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều dân tộc thiểu số so với tổng số hộ dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh là 23,08%; trong đó: Tỷ lệ hộ nghèo 8,37% và tỷ lệ hộ cận nghèo 14,71%);

- 100% xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số có đường ô tô đến trung tâm xã được rải nhựa hoặc bê tông;

- Phần đầu từ 90% trở lên thôn, làng đạt tiêu chí văn hóa.

3. Bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo; nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước

3.1. Nội dung

- Tôn trọng và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo; Tạo điều kiện cho các tổ chức tôn giáo hoạt động đúng pháp luật;

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về tôn giáo; tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc, đoàn kết các tôn giáo, phát huy vai trò tích cực và nguồn lực của các tôn giáo trong đời sống xã hội, trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; kết hợp chính sách tín ngưỡng, tôn giáo với chính sách phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, không để xảy ra việc lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị, phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

3.2. Giải pháp

- Tăng cường hiệu quả và ban hành các văn bản triển khai thực hiện công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo; rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến tôn giáo;

- Tăng cường đối thoại, gỡ gỡ chức sắc, chức việc tôn giáo;

- Chủ động nắm tình hình, kịp thời phát hiện, xử lý các hành vi lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo gây mất ổn định;

- Kết hợp chặt chẽ công tác tôn giáo với phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh.

3.3. Chỉ tiêu

- Bảo đảm giải quyết 100% các vấn đề liên quan tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn; 100% hồ sơ thủ tục hành chính về tôn giáo được giải quyết đúng hạn; tiếp, nhận và giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh... theo đúng chức năng, nhiệm vụ được giao, trên cơ sở tuân thủ pháp luật của Nhà nước, đúng thời hạn, đúng thẩm quyền;

- 100% tổ chức tôn giáo hợp pháp hoạt động ổn định, đúng quy định;

- Giảm thiểu các vụ việc phức tạp liên quan tôn giáo.

III. CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT

- Chỉ đạo xây dựng kế hoạch kiểm tra định kỳ, đột xuất; đánh giá kết quả thực hiện theo từng giai đoạn thực hiện; kịp thời tháo gỡ khó khăn, xử lý các vướng mắc trong triển khai thực hiện ở cơ sở;

- Tổ chức kiểm tra việc thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo; đảm bảo không để xảy ra sai phạm ở các địa phương và trong đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác tôn giáo.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch từ ngân sách nhà nước bao gồm chi thường xuyên theo phân cấp ngân sách và chi đầu tư phát triển được cân đối hàng năm cho các sở, ban, ngành, địa phương theo quy định; kinh phí tự cân đối và huy động hợp pháp khác của các cơ quan, đơn vị thuộc đối tượng tham gia Kế hoạch;

- Khuyến khích huy động từ nguồn vốn tài trợ, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước và các nguồn vốn xã hội hóa khác; tăng cường sử dụng nguồn kinh phí lồng ghép trong các chương trình, dự án liên quan đã được phê duyệt.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Dân tộc và Tôn giáo

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương liên quan hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc thực hiện các nội dung của kế hoạch; chủ động đề xuất, kiến nghị, điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch trong trường hợp cần thiết;

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật và nâng cao nhận thức cho già làng, trưởng thôn, người có uy tín, chức sắc, chức việc tôn giáo, đồng bào dân tộc thiểu số và người dân sinh sống trên địa bàn tỉnh;

- Định kỳ hàng năm tham mưu tổng hợp báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan và địa phương hướng dẫn triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Dân tộc và Tôn giáo, các sở, ban, ngành, địa phương liên quan căn cứ theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và quy định về nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ và tỷ lệ vốn đối ứng từ ngân sách địa phương, rà soát, cân đối tham mưu các cấp có thẩm quyền phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách Trung ương giai đoạn 05 năm; phân bổ dự toán ngân sách Trung ương, kế hoạch đầu tư công hằng năm; Bố trí vốn đối ứng từ ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026 - 2035, giai đoạn I: từ năm 2026 đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh;

- Tham mưu cấp có thẩm quyền các nội dung về hình thức, định mức hỗ trợ, quản lý, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước giao cho cộng đồng tự thực hiện theo quy định tại khoản 5, Điều 20 Nghị định

358/2025/NĐ- CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ; hướng dẫn việc quản lý, sử dụng, thanh toán, quyết toán chi thường xuyên thực hiện Chương trình.

3. Công an tỉnh

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương nắm chắc tình hình an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số, tôn giáo. Kiên quyết đấu tranh với các thế lực thù địch lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo gây chia rẽ đoàn kết dân tộc, chống phá Đảng, Nhà nước. Tích cực thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến cho Nhân dân nâng cao kiến thức quốc phòng, an ninh, nâng cao ý thức cảnh giác, phối hợp chặt chẽ với các lực lượng vũ trang xử lý thông tin sai sự thật, xuyên tạc, gây hoang mang, kích động người dân tộc thiểu số, đồng bào theo tôn giáo, có đạo trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Thực hiện tốt các nhiệm vụ công tác quốc phòng, an ninh trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đồng bào tôn giáo gắn với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

4. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh

Chủ trì, chỉ đạo thực hiện các chủ trương của Đảng và Nhà nước về chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới; tăng cường, phối hợp nắm chắc tình hình tư tưởng, tâm tư, nguyện vọng chính đáng của người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số, tôn giáo; đẩy mạnh phối hợp tuyên truyền, vận động Nhân dân, đồng bào các dân tộc, tôn giáo chấp hành tốt các chủ trương, chính sách dân tộc, tôn giáo của Đảng và Nhà nước, nêu cao tinh thần cảnh giác, tích cực tham gia đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu lợi dụng các vấn đề dân tộc, tôn giáo của các thế lực thù địch, các phần tử cơ hội để chống phá Đảng, Nhà nước và chính quyền, góp phần giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.

5. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch

Chỉ đạo các cơ quan thông tin truyền thông trên địa bàn tỉnh thực hiện nhiệm vụ tuyên truyền theo chức năng, nhiệm vụ được giao đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân trên địa bàn tỉnh chấp hành tốt các chủ trương, chính sách dân tộc, tôn giáo của Đảng và Nhà nước.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội

Phối hợp thực hiện công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân chấp hành tốt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo; tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước, phát triển kinh tế xã hội tại địa phương; củng cố và tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Tham gia xây dựng, giám sát và phản biện xã hội đối với các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội của Nhà nước về công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo theo quy định của pháp luật.

7. Các sở, ban, ngành có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ quản lý của ngành, lĩnh vực chủ trì, phối hợp với Sở Dân tộc và Tôn giáo và các cơ quan, địa phương có liên quan tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch này và đề xuất Ủy ban nhân tỉnh xem xét, giải quyết các vấn đề có liên quan.

8. Ủy ban nhân dân các xã, phường

- Căn cứ nội dung Kế hoạch này và tình hình thực tiễn địa phương xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện cụ thể, đảm bảo tính thiết thực và hiệu quả;

- Giải quyết theo thẩm quyền các vấn đề dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo phát sinh trên địa bàn (nếu có); đồng thời chịu trách nhiệm toàn diện về công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo trên địa bàn quản lý. Định kỳ 6 tháng (*trước ngày 10/6*), cuối năm (*trước ngày 10/11*) đánh giá kết quả thực hiện, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Dân tộc và Tôn giáo).

Thủ trưởng các sở, ban, ngành và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc phát sinh, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh bằng văn bản về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Dân tộc và Tôn giáo) để xem xét giải quyết theo thẩm quyền./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Sở Dân tộc và Tôn giáo;
- Các sở, ngành thuộc tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, C4.

Dương Mah Tiệp